

Bản án số: **127/2019/HS-PT**

Ngày: 29- 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Hoàng D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 25 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Phạm Hoàng D**, sinh năm: 1975, tại tỉnh Tiền Giang,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã PM, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); anh chị em ruột : 12 người, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1982, vợ Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 01 người con Phạm Hoa Tr sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: không.

Bị cáo tại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Ngô Văn Đ không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Ngô Văn Đ là người đã tốt nghiệp đại học Sư phạm Tiền Giang có nhu cầu tìm chỗ dạy học, Khoảng tháng 10/2017, anh Đ được anh Nguyễn Thanh H giới thiệu cho anh Đ gặp bị cáo Phạm Hoàng D, hiện đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang để giúp anh Đ xin việc giảng dạy. Lúc này, bị cáo yêu cầu anh Đ đưa bị cáo 2.000.000đồng để bị cáo tìm mối quan hệ xin việc, anh Đ đồng ý giao cho bị cáo số tiền trên, bị cáo không tìm gặp ai mà tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, mặc dù không có quen biết ai và không có khả năng giúp anh Đ về việc làm nhưng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, bằng cách nói dối anh Đ là có mối quan hệ hứa giúp xin việc giảng dạy cho anh Đ môn vật lý tại trường Trung học cơ sở Lê Ngọc H ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang, với số tiền 50.000.000 đồng và phải đưa tiền trước để giữ chỗ, anh Đ tin tưởng và đồng ý đưa tiền cho bị cáo cụ thể như sau: Ngày 01/11/2017 anh Đ giao cho bị cáo 30.000.000đồng, bị cáo có viết giấy mượn tiền và bị cáo đưa cho anh Đường bộ hồ sơ dự tuyển viên chức, yêu cầu anh Đ viết và bổ sung bằng cấp rồi giao lại cho bị cáo nộp. Ngày 12/11/2017, bị cáo tiếp tục nhận 15.000.000đồng của anh Đ và nhận hồ sơ dự tuyển viên chức và bị cáo đưa cho anh Đ trước đó nhưng bị cáo không đem nộp cho nhà trường. Sau đó, bị cáo tiếp tục yêu cầu anh Đ đưa cho bị cáo mượn 2.500.000 đồng để bị cáo đưa cho người khác lấy câu hỏi vấn đáp cho anh Đ nhưng thực tế bị cáo chỉ mượn tài liệu “Danh mục tài liệu ôn thi xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thành phố M năm 2017 - 2018” của người dự tuyển khác rồi photo đưa cho anh Đ, làm cho anh Đ tin tưởng bị cáo và không phát hiện hành vi gian dối của bị cáo.

Sau khi có kết quả dự tuyển vào trường Trung học cơ sở Lê Ngọc H không có tên mình, anh Đ mới phát hiện bị cáo nói dối và biết được Nhà trường không có chỉ tiêu tuyển giáo viên môn Vật lý, nên anh Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã nhận của anh Đ, do bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng hoàn trả lại, nên anh Đ trình báo đến Cơ quan Công an.

Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C Quyết định.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/08/2019, bị cáo Phạm Hoàng D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là lợi cho bị cáo, việc bị cáo xin hưởng án treo là không phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng D thừa nhận bản thân không có mối quan hệ hoặc khả năng tìm được việc làm cho anh Đ nhưng bị cáo vẫn lừa dối rằng sẽ đưa anh Đ vào giảng dạy tại trường Trung học cơ sở Lê Ngọc H ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang và chiếm đoạt số tiền 49.500.000đ chi tiêu cá nhân, nên Tòa sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa gạt chiếm đoạt tiền của bị hại, xâm hại nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân, chính vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Về việc xin được hưởng án treo, xét thấy tuy bị cáo phạm tội bị truy tố ở khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự, nhưng vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, giảm sút nghiêm trọng uy tín ngành giáo dục, đến nay bị cáo vẫn chưa khắc phục hậu quả nên việc bị cáo xin hưởng án treo là

không phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không có căn cứ để chấp nhận

- Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng D.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng